|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM  **CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN VÀ TSBĐ CỦA KHÁCH HÀNG**

**(**Đối với cho vay khách hàng là cá nhân**)**

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại nhà của ông tenkhachhang, Agribank chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động, tài sản bảo đảm của khách hàng vay, cụ thể như sau:

**A. Khách hàng vay vốn:**

- Họ và tên: tenkhachhang

- Địa chỉ thường trú: diachi.

**B. Đại diện Agribank Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên:**

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Lan Chức vụ: Cán bộ tín dụng

**II. Khách hàng báo cáo thực trạng tài chính trong thời gian sử dụng vốn vay**

- Thu nhập từ kinh doanh nhà hàng, thu nhập ổn định, có khả năng trả nợ vốn vay.

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Tình hình cho vay đối với khách hàng đến thời điểm kiểm tra:**

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số HĐTD** | **Ngày HĐTD** | **Số tiền cho vay/HMTD** | **Mục đích sử dụng vốn vay** | **Dư nợ** | **Ghi chú** |
| 1 | LAV1 | Ngayvay1 | Sotiengiaingan1 | Mucdichvay1 | Dunohientai1 |  |
| 2 | LAV2 | Ngayvay2 | Sotiengiaingan2 | Mucdichvay2 | Dunohientai2 |  |
| 3 | LAV3 | Ngayvay3 | Sotiengiaingan3 | Mucdichvay3 | Dunohientai3 |  |
| 4 | LAV4 | Ngayvay4 | Sotiengiaingan4 | Mucdichvay4 | Dunohientai4 |  |
| 5 | LAV5 | Ngayvay5 | Sotiengiaingan5 | Mucdichvay5 | Dunohientai5 |  |

**2. Tình hình sử dụng vốn của khách hàng:**

-

**3. Tình hình thực hiện dự án/**phương **án và khả năng trả nợ:**

**3.1. Tình hình thực hiện dự án/phương án:**

⬜ Đúng theo tiến độ. Mức độ hoàn thành theo tiến độ: .......................................................

⬜ Chưa đúng tiến độ. Nguyên nhân:.........................................................................

**3.2. Đánh giá hiệu quả của dự án, phương án:**

⬜ Có hiệu quả. ⬜ Không có hiệu quả (ghi cụ thể không hiệu quả; Nguyên nhân:....)

**3.3. Nguồn thu nhập và khả năng trả nợ (ghi số tiền cụ thể hàng tháng/quý/năm)**

- Thu nhập từ lương:

- Khả năng trả nợ: ⬜ Đúng kỳ hạn ⬜ Không đúng kỳ hạn, nguyên nhân......

**4. Việc thực hiện các điều kiện đã thoả thuận, cam kết tronghợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay:**

⬜ Đáp ứng đầy đủ. ⬜ Chưa đáp ứng đầy đủ. Lý do:

**5. Mức độ thiệt hại của dự án, phương án khi xảy ra rủi ro (nếu có):**

**6. Tài sản bảo đảm:**

Phạm vi bảo đảm tiền vay: Số tiền cho vay được đảm bảo bằng tài sản cụ thể như sau:

6.1. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: diachits1
* Diện tích: dientich1
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: loaidat1
* Số thửa: sothua1; Tờ bản đồ số: tobando1
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số soqsdđ1 do noicap1 cấp ngày ngaycapsdđ1; Số vào sổ sovaoso1

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: tsganlien1
* Diện tích xây dựng: dientichxaydung1 m2; diện tích sử dụng: dientichsudung1 m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **giatritsbđ1 đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **phamvibđ1 đồng**

6.2. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: diachits2
* Diện tích: dientich2
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: loaidat2
* Số thửa: sothua2; Tờ bản đồ số: tobando2
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số soqsdđ2 do noicap2 cấp ngày ngaycapsdđ2; Số vào sổ sovaoso2

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: tsganlien2
* Diện tích xây dựng: dientichxaydung2 m2; diện tích sử dụng: dientichsudung2 m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **giatritsbđ2 đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **phamvibđ2 đồng**

6.3. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: diachits3
* Diện tích: dientich3
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: loaidat3
* Số thửa: sothua3; Tờ bản đồ số: tobando3
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số soqsdđ3 do noicap3 cấp ngày ngaycapsdđ3; Số vào sổ sovaoso3

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: tsganlien3
* Diện tích xây dựng: dientichxaydung3 m2; diện tích sử dụng: dientichsudung3 m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **giatritsbđ3 đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **phamvibđ3 đồng**

6.4. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: diachits4
* Diện tích: dientich4
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: loaidat4
* Số thửa: sothua4; Tờ bản đồ số: tobando4
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số soqsdđ4 do noicap4 cấp ngày ngaycapsdđ4; Số vào sổ sovaoso4

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: tsganlien4
* Diện tích xây dựng: dientichxaydung4 m2; diện tích sử dụng: dientichsudung4 m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **giatritsbđ4 đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **phamvibđ4 đồng**

6.5. Quyền sử dụng đất:

* Địa chỉ: diachits5
* Diện tích: dientich5
* Kích thước đất: Chi tiết các cạnh được mô tả trong QSD đất
* Loại đất: loaidat5
* Số thửa: sothua5 Tờ bản đồ số: tobando5
* Đánh giá khái quát về lợi thế vị trí:
* Giấy tờ chứng minh: Quyền sử dụng đất số soqsdđ5 do noicap5 cấp ngày ngaycapsdđ5; Số vào sổ sovaoso5

\* Tài sản gắn liền với đất:

* Mô tả tài sản: tsganlien5
* Diện tích xây dựng: dientichxaydung5 m2; diện tích sử dụng: dientichsudung5 m2

\* Giá trị tài sản bảo đảm: **giatritsbđ5 đồng. P**hạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: **phamvibđ5 đồng**

**Tổng giá trị tài sản: tongts đồng. Phạm vi đảm bảo: tongbaodam đồng**

Nhận xét: Tài sản đảm bảo còn nguyên trạng, được chủ sở hữu bảo quản tốt, giá trị tài sản đảm bảo đủ để bảo đảm cho khoản vay.

7. Thu thập, bổ sung thông tin khách hàng vay vốn (nếu có):

III. Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG:

**IV. Ý KIẾN CỦA KHÁCH HÀNG VAY VỐN:**

**KHÁCH HÀNG VAY VỐN ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**